

Bản án số: 17/2018/HS-PT
Ngày: 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2017/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Họ và tên bị cáo kháng cáo:* **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1974, tại Nam Định; nơi cư trú: G26 tổ 26, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1940 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1940; có vợ tên Mai Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ có giấy phép lái xe hạng E do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/6/2013, có giá trị đến ngày 07/6/2018. Đ lái xe chở hàng thuê cho ông Nguyễn Văn S.

Ngày 08/7/2017, Đ điều khiển xe ô tô biển số 72C-062.54 đi từ thành phố B đến Khu công nghiệp N, tỉnh Bình Dương để lấy hàng hóa. Khoảng 16 giờ 30 phút, khi đang lưu thông trên đoạn đường ĐT747B theo hướng đi từ chợ C về ngã

ba M thuộc khu phố A, phường T, thị xã T do thiếu chú ý quan sát dẫn đến phần cản trước bên phải gần đèn sương mù xe ô tô biển số 72C – 062.54 đụng vào phần đuôi xe (đèn báo hãm sau, biển số xe) mô tô 36B5 – 559.81 do ông Lê Văn C điều khiển chở cháu Lê Đức B là con ông C ngồi phía trước, đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả cháu B chết tại hiện trường, ông C bị thương tích nhẹ, xe mô tô 36B5 – 559.81 hư hỏng nhẹ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 546/GĐPY ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Đức B là do đa chấn thương, choáng mất máu cấp.

Bị cáo và ông Nguyễn Văn S (chủ xe) đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại 200.000.000 đồng và đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2017/HS-ST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/12/2017, bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định; việc xác định tội danh, điều luật án sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo Đ kháng cáo xin hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn Đ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Phạm Văn Đ và ông Nguyễn Văn S (chủ xe) đã thỏa thuận bồi thường cho cha mẹ của bị hại là ông Lê Văn C và bà Lục Thị H số tiền 200.000.000 đồng; ông C và bà H đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ. Tại phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08/7/2017, tại khu phố A, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương bị cáo Phạm Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 72C-062.54 thiếu chú ý quan sát dẫn đến gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 36B5-559.81 đang lưu thông cùng chiều phía trước do ông Lê Văn C điều khiển chở cháu Lê Đức B ngồi phía trước. Hậu quả làm cháu Lê Đức B chết do đa chấn thương, choáng mất máu cấp (theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 546/GDPY ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương), ông C bị thương tích nhẹ, xe ô tô và mô tô hư hỏng nhẹ. Bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định: *“Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1, Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo Đ điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát gây trở ngại cho người và phương tiện khác dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho bị hại là cháu B tử vong và ông C bị thương nhẹ là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng của bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ; bị cáo và ông Nguyễn Văn S (chủ xe) đã thỏa thuận bồi thường cho ông Lê Văn C và bà Lục Thị H (là cha mẹ bị hại) số tiền 200.000.000 đồng, ông C đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ. Đồng thời, bị cáo được Sở văn hóa thông tin tỉnh Đồng Nai tặng giấy khen vì có thành tích trong phong trào người tốt việc tốt năm 2003. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có địa chỉ rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T.

[4] Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa xem xét đầy đủ các tình tiết phạm tội cũng như

nhân thân của bị cáo. Do đó, đề nghị của Viện Kiểm sát là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ nên bị cáo Đ không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 09/02/2018).

Tuyên giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn Đ không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã T;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Công an thị xã T;
- UBND phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức